TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 27-6-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Hữu Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1997, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (c) và bà Phan Thị L (c); vợ và con chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 5 năm 2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn X, sinh năm 1964; cư trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn P là người làm thuê (giữ vịt) cho bị hại Nguyễn Văn T. Vào ngày 24-3-2019, ông T cùng với P cho vịt chạy đồng tới ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Đêm ngày 02, rạng sáng ngày 03-4-2019, lợi dụng lúc ông T ngủ, P lén lút lấy 01 võ lãi composite, 01 máy dầu hiệu Vikyno Rv 125 cùng đầu bò và ống vải dùng để bơm nước lên ruộng cho vịt ăn hàng ngày của ông T. Sau khi lấy được võ, máy, P chạy thẳng đến khu vực huyện H, tỉnh Bạc Liêu bán cho ông Trần Văn X với giá là 11.000.000 đồng.

Khi phát hiện mất tài sản, ông T đến trình báo Công an xã H, huyện M và Công an huyện M làm rõ sự việc. Sau khi mời lên làm việc, P đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số: 17/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 22-4-2019 của Hội định giá tài sản trong tố tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt võ lãi composite là 4.320.000 đồng, máy dầu hiệu Vikyno Rv là 125 9.500.000 đồng, đầu bò bơm nước bằng inox là 1.008.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.828.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú có thu giữ 01 võ lãi composite màu xanh hiệu Đức Tài dài 8,1m, 01 máy dầu hiệu Vikyno Rv 125, 01 đầu bò bằng inox và ống vải dùng để bơm nước và đã xử lý, trả lại cho bị hại xong.

Về bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả: Trong quá trình điều tra, ông T đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu, còn ông X yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua tài sản 11.000.000 đồng và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông X được 1.850.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-MT ngày 03-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Bị cáo P là người có nhân thân tốt, thể hiện từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo P từ 06 tháng tù đến 01 năm tù. Về bồi thường thiệt hại, bị hại T đã nhận lại được tài sản bị mất trộm và có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không đặt ra xem xét; đối với yêu cầu của ông X, là người mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có, yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua tài sản còn lại là 9.150.000 đồng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay chứng minh được khi mua tài sản, ông X không biết do bị cáo phạm tội mà có và bị cáo cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử

căn cứ Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường cho ông X số tiền 9.150.000 đồng. Về xử lý vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên đề nghị không đặt ra xem xét.

- Bị cáo P tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông X số tiền mua võ, máy còn lại là 9.150.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông X yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền mua võ, máy còn lại là 9.150.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo P: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt ông T, còn bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thì không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị hại T đã nhận lại được tài sản và có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo P là người làm thuê (giữ vịt) cho bị hại T. Vào ngày 24-3-2019, ông T cùng với P cho vịt chạy đồng tới ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Đến đêm ngày 02, rạng sáng ngày 03-4-2019, lợi dụng lúc ông T ngủ, P đã lén lút lấy 01 võ lãi composite, 01 máy dầu hiệu Vikyno Rv 125 cùng đầu bò và ống vải dùng để bơm nước lên ruộng cho vịt ăn hàng ngày của ông T. Sau khi lấy được võ, máy, P chạy thẳng đến khu vực huyện H, tỉnh Bạc Liêu bán cho ông X với giá là 11.000.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản số: 17/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 22-4-2019 của Hội định giá tài sản trong tố tụng hình sự do Ủy ban nhân dân huyện M thành lập thì giá trị tài sản tại thời điểm bị

cáo chiếm đoạt võ lãi composite là 4.320.000 đồng, máy dầu hiệu Vikyno Rv là 125 9.500.000 đồng, đầu bò bơm nước bằng inox là 1.008.000 đồng, tổng giá trị là 14.828.000 đồng.

[4] Như vậy, với hành vi nêu trên, bị cáo P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khoản 1 của Điều này quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."*. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố P về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo P tuy có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nhưng cũng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang man, lo sợ trong nhân dân, nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian hợp lý, để nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cũng như giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa đấu tranh và chống tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra được một phần; lần phạm tội này của bị cáo cũng là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt tù đối với bị cáo P là có căn cứ và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Hội đồng xét xử thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thì bị cáo là người làm thuê, thu nhập thấp và không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Đối với bị hại là ông T đã nhận lại được tài sản bị mất và có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Xét yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông X, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua tài sản mà bị cáo trả lại chưa đủ là 9.150.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, việc ông X mua võ, máy từ bị cáo P là

ông không biết tài sản này do bị cáo trộm mà có, trong quá trình điều tra, bị cáo cũng đã trả lại cho ông X được 1.850.000 đồng, vì vậy ông X yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 9.150.000 đồng là có căn cứ và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý. Do đó, căn cứ các điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo bồi thường cho ông X số tiền còn lại là 9.150.000 đồng.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *"Án phí do người bị kết án hoặc Nhà nước chịu theo quy định của pháp luật. Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án. Mức án phí và căn cứ áp dụng được ghi rõ trong bản án, quyết định của Tòa án"* và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *"a) Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;....c) Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự được thực hiện theo quy định tại Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết này"*. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết này quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Như vậy, bị cáo P là người bị kết án và cũng là người có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.150.000 đồng x 5% = 457.500 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Phạt bị cáo Lê Văn P **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

3. Về bồi thường thiệt hại:

- Bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Buộc bị cáo Lê Văn P bồi thường thiệt cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn X do tài sản bị xâm phạm, với số tiền là 9.150.000 đồng (Chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trường hợp khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo Lê Văn P không bồi thường đủ tiền cho ông Trần Văn X và ông Trần Văn X có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng, bị cáo Lê Văn P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn P chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 457.500 đồng (Bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; còn bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Lâm

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND huyện Mỹ Tú;*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;*
- *Cơ quan THAHS Công an huyện Mỹ Tú;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*